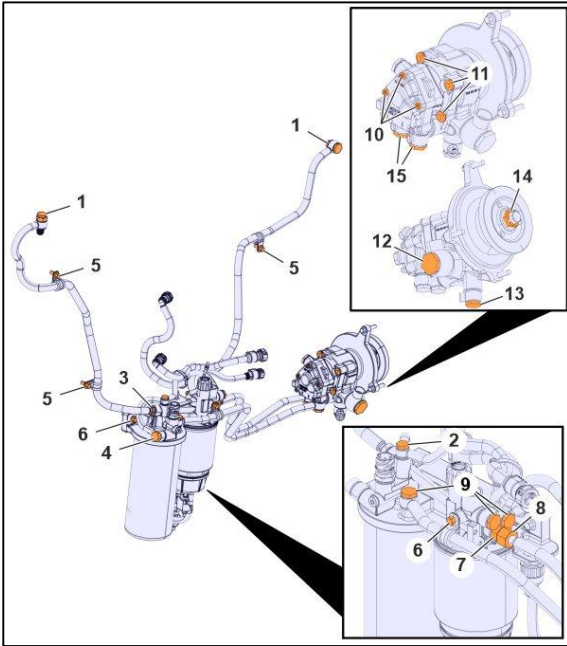


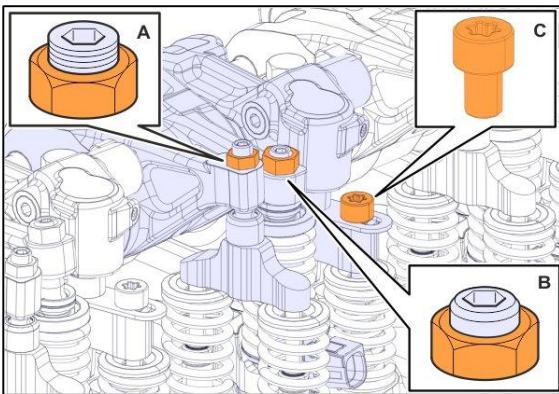


Hệ thống nhiên liệu
Hệ thống nhiên liệu, thông số kỹ thuật
Vỏ bộ lọc nhiên liệu, bơm nhiên liệu, lực siết



1. Đường nhiên liệu, vít	48 ±5 Nm
2. Đường nhiên liệu, vít	25 ±3 Nm
3. Vỏ bộ lọc nhiên liệu, co nối, vít	30 ±5 Nm
4. Đường nhiên liệu, vít	35 ±5 Nm
5. Đường nhiên liệu, kẹp giữ, vít	24 ±4 Nm
6. Vỏ bộ lọc nhiên liệu, vít	24 ±4 Nm
7. Vỏ bộ lọc nhiên liệu, co nối	35 ±5 Nm
8. Vỏ bộ lọc nhiên liệu, đai ốc	30 ±4 Nm
9. Đường nhiên liệu, vít	35 ±5 Nm
10. Bơm nhiên liệu, vít	8 ⁺² ₀ Nm
11. Bơm nhiên liệu, vít	19 ±3 Nm
12. Bơm trợ lực lái, co nối, vít	60 – 90 Nm
13. Bơm trợ lực lái, co nối, vít	40 – 60 Nm
14. Bánh răng, bơm nhiên liệu, đai ốc	100 ±10 Nm
15. Bơm nhiên liệu, co nối, vít	40 ±5 Nm

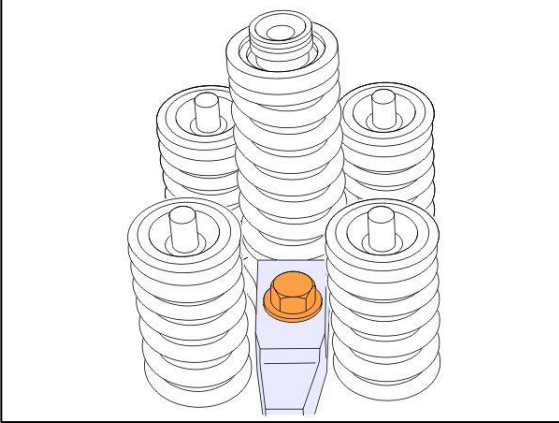
Cần cò mỡ, lực siết



A. Cần cò mỡ, đai ốc (đường vào và ra)	38 ±4 Nm
B. Kim phun, cần cò mỡ, đai ốc	52 ±4 Nm
C. Kẹp van, vít	38 ±4 Nm



Đơn vị kim phun, lực siết



Đơn vị kim phun, chạc, vít	1.	20^{+5}_0 Nm
	2.	$180 \pm 5^\circ$
	3. Nối lỏng vít chạc	10 – 15 Nm
	4.	25^{+5}_{+0} Nm
	5.	$90 \pm 5^\circ$